

CHUYÊN ĐỀ: MỞ ĐẦU SINH HỌC ĐẠI CƯƠNG VỀ GIỚI THỰC VẬT

I. Nội dung chuyên đề

1. Mô tả chuyên đề

Sinh học 6

- + **Bài 1:** Đặc điểm của cơ thể sống
- + **Bài 2:** Nhiệm vụ của Sinh học
- + **Bài 3:** Đặc điểm chung của thực vật
- + **Bài 4:** Có phải tất cả thực vật đều có hoa

2. Mạch kiến thức của chuyên đề

- Đây là chuyên đề đầu tiên trong chương trình sinh học 6, giúp học sinh có cái nhìn khái quát về môn sinh học cũng như về nội dung kiến thức sẽ học trong chương trình Sinh học 6. Cụ thể học sinh sẽ được cung cấp kiến thức đại cương cơ bản nhất về giới thực vật (đặc điểm chung của thực vật, cấu tạo của thực vật nói chung,...)

3. Thời lượng của chuyên đề

Tổng số tiết	Tuần học hiện	Tiết theo KHDH	Tiết theo chủ đề	Nội dung của từng hoạt động
3	1,2	1	1	Hoạt động 1: Nhận dạng vật sống và vật không sống
				Hoạt động 2: Tìm hiểu đặc điểm của cơ thể sống
		2	2	Hoạt động 3. Tìm hiểu sinh vật trong tự nhiên
				Hoạt động 4. Tìm hiểu nhiệm vụ của sinh học
		3	3	Hoạt động5. Tìm hiểu sự đa dạng phong phú của thực vật
				Hoạt động6. Tìm hiểu đặc điểm chung của thực vật
		4	4	Hoạt động7. Tìm hiểu về thực vật có hoa và thực vật không có hoa

				Hoạt động 8. Tìm hiểu về cây lâu năm và cây một năm
--	--	--	--	--

II. Tổ chức hoạt động dạy học

Bài 1: ĐẶC ĐIỂM CỦA CƠ THỂ SỐNG

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Nêu được ví dụ phân biệt vật sống và vật không sống.
- Nêu được những đặc điểm chủ yếu của cơ thể sống
- Biết cách lập bảng so sánh đặc điểm của các đối tượng để xếp loại và rút ra nhận xét.

2. Năng lực

Phát triển các năng lực chung và năng lực chuyên biệt

Năng lực chung	Năng lực chuyên biệt
<ul style="list-style-type: none">- Năng lực phát hiện vấn đề- Năng lực giao tiếp- Năng lực hợp tác- Năng lực tự học- Năng lực số đông CNTT và TT	<ul style="list-style-type: none">- Năng lực kiến thức sinh học- Năng lực thực nghiệm- Năng lực nghiên cứu khoa học

3. Về phẩm chất

Giúp học sinh rèn luyện bản thân phát triển các phẩm chất tốt đẹp: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên:

- Giáo án, SGK, Tranh vẽ như SGK, tiêu bản mẫu vật, tranh ảnh.

2. Học sinh

- Vở ghi, SGK, Nêu và giải quyết vấn đề kết hợp hình vẽ và làm việc với SGK.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Ổn định lớp:

2. Kiểm tra bài cũ:

3. Bài mới:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh	Nội dung
HOẠT ĐỘNG 1: Xác định vấn đề/Nhiệm vụ học tập/Mở đầu		
a. Mục tiêu: HS biết được các nội dung cơ bản của bài học cần đạt được, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.		
b. Nội dung: Giáo viên giới thiệu thông tin liên quan đến bài học.		
c. Sản phẩm: Học sinh lắng nghe định hướng nội dung học tập.		
d. Tổ chức thực hiện: Giáo viên tổ chức, học sinh thực hiện, lắng nghe phát triển năng lực quan sát, năng lực giao tiếp.		

Cho hs quan sát video về thế giới quanh ta. GV Hàng ngày chúng ta tiếp xúc với các loại đồ vật, cây cối, con vật khác nhau. Đó là thế giới vật chất quanh ta, chúng bao gồm các vật không sống và các vật sống (hay sinh vật): Bài học hôm nay ta sẽ nghiên cứu vấn đề này.

HOẠT ĐỘNG 2: Hình thành kiến thức

a) Mục tiêu:

- HS nêu được những đặc điểm chủ yếu của cơ thể sống
- Lập bảng so sánh đặc điểm của các đối tượng để xếp loại.

b) Nội dung: HS căn cứ trên các kiến thức đã biết, làm việc với sách giáo khoa, hoạt động cá nhân, nhóm hoàn thành yêu cầu học tập.

c) Sản phẩm: Trình bày được kiến thức theo yêu cầu của GV.

d) Tổ chức thực hiện: Hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm, dạy học nêu và giải quyết vấn đề; phương pháp thuyết trình; sử dụng đồ dung trực quan

<ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS kể tên một số cây, con, đồ vật ở xung quanh rồi chọn một cây, con, đồ vật đại diện để quan sát. - GV yêu cầu HS trao đổi nhóm -> trả lời CH: 1. Con gà, cây đậu cần điều kiện gì để sống 2. Hòn đá có cần những điều kiện giống như con gà và cây đậu để tồn tại không? 3. Sau một thời gian chăm sóc, đối tượng nào tăng kích thước và đối tượng nào không tăng kích thước? - GV chữa bài bằng cách gọi trả lời. - GV cho HS tìm thêm một số ví dụ về vật sống và vật không sống. - GV yêu cầu HS rút ra kết luận. - GV tổng kết – rút ra kiến thức. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tìm những sinh vật gần với đời sống như: cây nhãn, cây vải, cây đậu..., con gà, con lợn..., cái bàn, ghế... 1. Cần các chất cần thiết để sống: nước uống, thức ăn, thải chất thải... 2. Không cần. 3. HS thảo luận -> trả lời đạt yêu cầu: thấy được con gà và cây đậu được chăm sóc lớn lên, còn Hòn đá không thay đổi. - Đại diện nhóm trình bày ý kiến của nhóm <input type="checkbox"/> nhóm khác bổ sung <input type="checkbox"/> chọn ý kiến đúng. - HS nêu 1 vài ví dụ khác. - HS nghe và ghi bài. 	<p>I. Nhận dạng vật sống và vật không sống:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vật sống: Lấy thức ăn, nước uống, lớn lên, sinh sản. - Vật không sống: không lấy thức ăn, không lớn lên.
---	---	--

<ul style="list-style-type: none"> - GV treo bảng phụ trang 6 lên bảng <input type="checkbox"/> GV hướng dẫn điền bảng. Lưu ý: trước khi điền vào 2 cột “Lấy chất cần thiết” và “Loại bỏ các chất thải”, GV cho HS xác định các chất cần thiết và các chất thải. - GV yêu cầu HS hoạt động độc lập <input type="checkbox"/> hoàn thành bảng phụ. - GV chữa bài bằng cách gọi HS trả lời <input type="checkbox"/> GV nhận xét. - GV yêu cầu HS phân tích tiếp các ví dụ khác. - GV hỏi: Qua bảng so sánh, hãy cho biết đặc điểm của cơ thể sống? - GV nhận xét - kết luận. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát bảng phụ, lắng nghe GV hướng dẫn. - HS xác định các chất cần thiết, các chất thải - HS hoàn thành bảng tr.6 SGK. - HS ghi kết quả của mình vào bảng của GV <input type="checkbox"/> HS khác theo dõi, nhận xét <input type="checkbox"/> bổ sung. - HS ghi tiếp các ví dụ khác vào bảng. - HS rút ra kết luận: Có sự trao đổi chất, lớn lên, sinh sản. - HS nghe – ghi bài. 	<p>2. Đặc điểm của cơ thể sống:</p> <p>Đặc điểm của cơ thể sống là:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trao đổi chất với môi trường (lấy các chất cần thiết và loại bỏ các chất thải ra ngoài). - Lớn lên và sinh sản.
--	--	---

BẢNG BÀI TẬP

Ví dụ	Lớn lên	Sinh sản	Di chuyển	Lấy các chất cần thiết	Loại bỏ các chất thải	Xếp loại	
						Vật sống	Vật không sống
Hòn đá	-	-	-	-	-		+
Con gà	+	+	+	+	+	+	-
Cây đậu	+	+	-	+	+	+	-
Cái bàn	-	-	-	-	-	-	+

HOẠT ĐỘNG 3: Hoạt động luyện tập (10')

- a. **Mục tiêu:** củng cố, luyện tập kiến thức vừa học.
- b. **Nội dung:** Dạy học trên lớp, hoạt động nhóm, hoạt động cá nhân.
- c. **Sản phẩm:** Bài làm của học sinh, kỹ năng giải quyết nhiệm vụ học tập.
- d. **Tổ chức thực hiện:** Tổ chức theo phương pháp: đặt và giải quyết vấn đề, học sinh hợp tác, vận dụng kiến thức hoàn thành nhiệm vụ.

GV giao nhiệm vụ cho học sinh làm bài tập trắc nghiệm:

Câu 1. Vật nào dưới đây là vật sống ?

- A. Cây chúc B. Cây chổi C. Cây kéo D. Cây vàng

Câu 2. Vật sống khác vật không sống ở đặc điểm nào dưới đây ?

- A. Có khả năng hao hụt trọng lượng B. Có khả năng thay đổi kích thước
C. Có khả năng sinh sản D. Tất cả các phương án đưa ra

Câu 3. Vật nào dưới đây có khả năng lớn lên ?

- A. Con mèo B. Cục sắt C. Viên sỏi D. Con đò

Câu 4. Sự tồn tại của vật nào dưới đây không cần đến sự có mặt của không khí ?

- A. Con ong B. Con sóc C. Con thoi D. Con thỏ

Câu 5. Hiện tượng nào dưới đây phản ánh sự sống ?

- A. Cá trương phình và trôi dạt vào bờ biển
B. Chồi non vươn lên khỏi mặt đất
C. Quả bóng tăng dần kích thước khi được thổi
D. Chiếc bàn bị mục ruỗng

Câu 6. Để sinh trưởng và phát triển bình thường, cây xanh cần đến điều kiện nào sau đây ?

- A. Nước và muối khoáng B. Khí ôxi
C. Ánh sáng D. Tất cả các phương án đưa ra

Câu 7. Trong các đặc điểm sau, có bao nhiêu đặc điểm có ở mọi vật sống ?

1. Sinh sản 2. Di chuyển 3. Lớn lên
4. Lấy các chất cần thiết 5. Loại bỏ các chất thải
A. 4 B. 3 C. 2 D. 5

Câu 8. Nếu đặt vật vào môi trường đất ẩm, dinh dưỡng dồi dào và nhiệt độ phù hợp thì vật nào dưới đây có thể lớn lên ?

- A. Cây bút B. Con dao C. Cây bưởi D. Con điều

Câu 9. Điều kiện tồn tại của vật nào dưới đây có nhiều sai khác so với những vật còn lại ?

- A. Cây nhãn B. Cây na C. Cây cau D. Cây kim

Câu 10. Vật sống có thể trở thành vật không sống nếu sinh trưởng trong điều kiện nào dưới đây ?

- A. Thiếu dinh dưỡng B. Thiếu khí cacbôníc
C. Thừa khí ôxi D. Vừa đủ ánh sáng

HOẠT ĐỘNG 4: Hoạt động vận dụng (8')

a. Mục tiêu: Vận dụng các kiến thức vừa học quyết các vấn đề học tập và thực tiễn.

b. Nội dung: Dạy học trên lớp, hoạt động nhóm, hoạt động cá nhân.

c. Sản phẩm: HS vận dụng các kiến thức vào giải quyết các nhiệm vụ đặt ra.

d. Tổ chức thực hiện: GV sử dụng phương pháp vấn đáp tìm tòi, tổ chức cho học sinh tìm tòi, mở rộng các kiến thức liên quan.

GV chia lớp thành nhiều nhóm và giao các nhiệm vụ: thảo luận trả lời các câu hỏi sau và ghi chép lại câu trả lời vào vở bài tập:

Con gà, cây đậu cần những điều kiện gì để sống?

Hòn đá (hay viên gạch, cái bàn...) có cần những điều kiện giống như con gà, cây đậu để tồn tại hay không ?

Sau một thời gian con gà con, cây đậu non có lớn lên không ?

Trong một thời gian đó hòn đá có tăng kích thước không?

HS trả lời.

Tìm hiểu các về vật sống và về vật không sống quanh em

4. Hướng dẫn về nhà:

- Học bài – Đọc và soạn trước bài mới.
Kẻ bảng phần 1a vào vở bà tập.